TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vì Văn Đạo
Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khu QT, xã MH, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Bản X, xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/9/2024 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phùng Văn N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn N và chị Hoàng Thị D kết hôn với nhau ngày 30 tháng 01 năm 2024. Trước khi kết hôn hai anh, chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu sự tin tưởng nhau. Vợ chồng anh Phùng Văn N đã sống ly thân với nhau khi xảy ra mâu thuẫn đến nay,

không còn liên lạc và quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Phùng Văn N yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với chị Hoàng Thị D.

Về con chung: chưa có.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: anh Phùng Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản xác minh lập ngày 12/12/2024 với chính quyền địa phương bản X, xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản xác minh lập ngày 13/12/2024 với chính quyền địa phương khu QT, xã MH, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ và biên bản xác minh lập ngày 13/01/2025 với ông Hoàng Văn Q là bố đẻ của chị Hoàng Thị D xác định:

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của anh Phùng Văn N trình bày. Anh N, chị D chung sống với nhau đến giữa năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu sự tin tưởng nhau. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được gia đình hoà giải nhưng không thành. Hai anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay, khi ly thân chị Hoàng Thị D về nhà bố, mẹ đẻ. Anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh Phùng Văn N có nguyện vọng tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong cả quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn chị Hoàng Thị D, có đăng ký hộ khẩu thường trú, không có mặt thường xuyên tại bản X, xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chị D đã nhận được bản sao các tài liệu chứng cứ của anh Phùng Văn N giao nộp tại Toà án, đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhân dân huyện Phù Yên nhưng cố tình vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án và được

Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Toà án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Xử cho anh Phùng Văn N được ly hôn với chị Hoàng Thị D. Về con chung: chưa có. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh Phùng Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Phùng Văn N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Hoàng Thị D cư trú tại bản X, xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Bị đơn Hoàng Thị D đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị D đã cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và gia đình chị Hoàng Thị D về việc tống đạt văn bản tố tụng của Toà án đối với chị Hoàng Thị D. Gia đình và chính quyền địa phương xác nhận có nhận được các văn bản tổ tụng của Toà án, đã thông báo, giải thích, động viên, thuyết phục để chị Hoàng Thị D chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị D biết anh Phùng Văn N khởi kiện ly hôn nhưng cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ chị Hoàng Thị D đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn N và chị Hoàng Thị D đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2024. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy

định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của anh Phùng Văn N và chị Hoàng Thị D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thiếu sự tin tưởng nhau. Hai anh, chị sống ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Lời khai của anh Phùng Văn N là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay anh Phùng Văn N xác định không còn tình cảm với chị Hoàng Thị D và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập chị Hoàng Thị D nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng anh, chị đoàn tụ nhưng chị D không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng chị Hoàng Thị D không còn tình cảm với anh Phùng Văn N. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân của hai anh, chị thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phùng Văn N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Phùng Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phùng Văn N đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0000591 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Phùng Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn N được ly hôn chị Hoàng Thị D.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phùng Văn N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0000591 ngày 26 tháng 11 năm 2024.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã HG, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức